

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: 70/2017/HSST
Ngày 22 tháng 6 năm 2017

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đinh Thị Vân Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Mạnh Tiến

2. Bà Nguyễn Thị Biên

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Tổng Lan Hương – Cán bộ Toà án nhân dân thành phố B

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B: Bà Trần Thị Bình - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 6 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 70/2017/HSST ngày 26 tháng 5 năm 2017 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Nguyễn Văn S**, tên gọi khác: Không, sinh năm 199X;
- Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: thôn TV1, xã TD, huyện LG, tỉnh B;
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
- Nghề nghiệp: Không có; Văn hoá: 7/12;
- Con ông: Nguyễn Văn V, đã chết;
- Con bà: Lê Phương N, sinh năm 195X;
- Vợ con: Chưa có;
- Gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ 06;
- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 24/2/2017, bị tạm giữ, tạm giam từ đó đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B (Có mặt)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Hoàng Văn T, sinh năm 199X (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn R, xã TĐ, huyện SĐ, tỉnh B

- Anh Nông Văn L, sinh năm 199X (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn TH, xã AL, huyện SĐ, tỉnh B

- Anh Ngô Văn Đ, sinh năm 198X (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn DT, xã TD, huyện LG, tỉnh B

- Bà Lê Phương N, sinh năm 195X (Có mặt)

Địa chỉ: thôn TV1, xã TD, huyện LG, tỉnh B

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Văn S bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 19 giờ 00 ngày 24/02/2017, tại khu vực quán ốc vỉa hè đường NL, phường TP, thành phố B, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố B bắt quả tang Nguyễn Văn S, sinh năm 1992, trú tại: thôn TV1, xã TD, huyện LG, tỉnh B có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Hoàng Văn T, sinh năm 1996, trú tại: thôn R, xã TĐ, huyện SĐ, tỉnh B và Nông Văn L, sinh năm 1995, trú tại: thôn TH, xã AL, huyện SĐ, tỉnh B. Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) gói giấy màu trắng bên trong gói 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khoá nhựa và viền màu xanh, bên trong đựng chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp, thu tại túi áo khoác bên trái của T đang mặc; được niêm phong trong 01 phong bì thư ký hiệu số "01";

- 01 (một) túi nilon màu trắng được hàn kín, bên trong đựng chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp dạng "đá" do S tự giác lấy trong túi áo khoác bên trái đang mặc ra giao nộp; được niêm phong trong 01 phong bì thư ký hiệu số "02";

- Số tiền 500.000 đồng, trong đó thu giữ của S 200.000 đồng do bán ma túy mà có, thu giữ của T 300.000 đồng dùng trả cho S để mua ma túy.

Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của S 01 điện thoại di động Nokia đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 98K5-3105 và số tiền 3.650.000 đồng.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn S nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Kết luận giám định số 262/KL-PC54 ngày 28/02/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận:

- Trong 01 (một) phong bì thư có ký hiệu "01" đã được niêm phong gửi giám định: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh

khóa bằng nhựa và viên màu xanh là chất ma túy Methamphetamine, có trọng lượng: 0,166 gam.

- Trong 01 (một) phong bì thư có ký hiệu "02" đã được niêm phong gửi giám định: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng được hàn kín là chất ma túy Methamphetamine, có trọng lượng: 0,089 gam.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn S và các đối tượng khai nhận như sau: Khoảng 15 giờ ngày 24/02/2017, Nông Văn L và Hoàng Văn T đang đi chơi cùng nhau thì nảy sinh ý định mua ma túy về cùng sử dụng, L gọi điện thoại cho S hỏi mua ma túy, S đồng ý. Khoảng 18 giờ cùng ngày, L và T đến thành phố B, L gọi điện cho S hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy, S nói cho L biết chỉ còn khoảng 500.000 đồng ma túy đá, L hẹn gặp S ở khu vực quán ốc vỉa hè đường NL, phường TP, thành phố B để giao dịch. Lúc này, S đang ở khu vực nhà nghỉ Q, xã TD, huyện LG cùng bạn là Lương Xuân TH, sinh năm 1984, trú tại: xã YM, huyện LG, tỉnh B, S bảo TH đợi, còn S đi xe mô tô Sirius BKS 98K5- 3105 về nhà lấy túi ma túy đá có sẵn từ trước chia thành 02 túi nhỏ cất vào túi áo bên trái đang mặc rồi quay lại rủ TH đi thành phố B chơi. S điều khiển xe mô tô chở TH đến chỗ hẹn gặp L. Đến nơi, S và TH vào ngồi cùng bàn với L và T, S lấy tờ giấy ăn gói 01 túi ma túy đá lại rồi để lên mặt bàn. L hỏi S "hàng đâu?" (ý hỏi ma túy), S chỉ xuống gói giấy trên mặt bàn. L cầm gói giấy đưa cho T kiểm tra thấy bên trong có túi ma túy, T cất túi ma túy vào trong túi áo bên trái đang mặc và lấy 200.000 đồng trả tiền mua ma túy cho S, khi T đang lấy tiếp 300.000 đồng để trả nốt tiền mua ma túy cho S thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Từ những tình tiết nêu trên, bằng bản Cáo trạng số 76/KSĐT ngày 23/5/2017 Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố Nguyễn Văn S về tội **“Mua bán trái phép chất ma túy”** theo khoản 1 Điều 194 - Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn S đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu và trình bày: Gia đình bị cáo có bố và mẹ đều tham gia kháng chiến chống Mỹ, bố bị cáo là thương binh hạng 2 và được tặng thưởng huân, huy chương nhưng bị cáo không xuất trình được tài liệu, chứng cứ chứng minh do bị thất lạc. Gia đình bị cáo hiện nay có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lê Phương N trình bày: Bà là mẹ đẻ của Nguyễn Văn S. Số tiền 3.650.000 đồng mà Công an thu giữ khi bắt quả tang S ngày 24/02/2017 là tiền bà đưa cho S để mua xe đạp điện cho bà. Nay bà đã

được cơ quan công an trả lại số tiền nêu trên và không có yêu cầu bồi thường gì về dân sự. Bản thân bà và bố bị cáo là ông Nguyễn Văn V đều có thời gian tham gia kháng chiến chống Mỹ, ông V là thương binh hạng 2, ông bà đều được tặng thưởng huân, huy chương nhưng do thời gian đã lâu nên bị thất lạc. Bà đã có đơn đề nghị và được chính quyền địa phương xác nhận nội dung này. Do hoàn cảnh gia đình bà khó khăn, S là lao động chính trong nhà nên bà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho S.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Hoàng Văn T vắng mặt tại phiên toà nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra như sau: Khoảng 15 giờ ngày 24/02/2017, anh cùng bạn là L đang đi chơi thì nảy sinh ý định mua ma túy đá để sử dụng. L gọi điện thoại cho một người đàn ông hỏi mua 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) ma túy đá nhưng người đó bảo chỉ còn 500.000 đồng ma túy đá. L và người đàn ông bán ma túy hẹn nhau ở quán ốc đường NL, phường TP, thành phố B. Anh và L đi xuống chỗ hẹn. Khoảng 18 giờ cùng ngày, L gọi điện thoại cho người tên là S – người mà L hỏi mua ma túy bảo S mang ma túy đến chỗ hẹn. Một lát sau, S đi cùng một người tên là TH đến gặp anh và L. Tại đây, anh thấy S lấy tờ giấy ăn gói một vật gì đó để trên mặt bàn, lúc này L hỏi S “hàng đâu”, S chỉ vào gói giấy trên bàn. L cầm gói giấy đưa cho anh kiểm tra, anh thấy bên trong có gói ma túy loại đá và đút vào túi áo khoác bên trái anh đang mặc. Anh đưa cho S 200.000 đồng tiền ma túy. S cầm tiền. Anh định lấy nốt 300.000 đồng tiền ma túy trả cho S thì bị Công an bắt quả tang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nông Văn L vắng mặt tại phiên toà nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra như sau: Khoảng 15 giờ ngày 24/02/2017, anh và T đang đi chơi, do cả hai cùng có mục đích mua ma túy đá để sử dụng (T có tiền, anh biết chỗ mua ma túy) nên anh đã gọi điện thoại cho S hỏi mua 1.000.000 đồng tiền ma túy đá và hẹn chiều tối thì gặp nhau để giao dịch mua ma túy. S đồng ý. Khoảng 18 giờ cùng ngày, anh và T đi xuống thành phố B, anh gọi điện cho S để hẹn gặp thì S bảo chỉ còn 500.000 đồng tiền ma túy đá. Anh bảo S mang ma túy ra quán ốc ở đường NL, phường TP, thành phố B để giao dịch. S đồng ý. Anh và T ra chỗ hẹn đợi. Một lát sau, S đi cùng một nam thanh niên tên là TH đến và ngồi cùng bạn với anh và T. Khoảng 05 phút sau, anh hỏi S “hàng đâu” (tức là hỏi ma túy đá đâu), S bảo “đây” và đặt lên bàn một gói giấy màu trắng. Anh biết đó là ma túy đá nên đã cầm và đưa cho T. T cầm và đút vào túi áo khoác bên trái T

đang mặc. T lấy tiền ra đếm trả cho S 200.000 đồng. Khi T đang đếm nốt số tiền 300.000 đồng còn lại để đưa cho S thì bị Công an bắt quả tang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Ngô Văn Đ vắng mặt tại phiên toà nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra như sau: Anh là chủ cơ sở mua bán, cho thuê xe máy mở tại địa chỉ nhà anh đang ở. Ngày 08/02/2017, anh có cho Nguyễn Văn S thuê chiếc xe máy biển kiểm soát 98K5-3105, hai bên có làm hợp đồng thuê xe đầy đủ. Chiếc xe máy này anh mua của chị Vũ Thị Mai từ năm 2015, khi mua bán hai bên có viết giấy tờ đầy đủ. Hiện chiếc xe vẫn đăng ký tên chị Mai. Khi thuê xe, S chỉ bảo thuê để đi có việc còn S đi đâu, làm gì anh không biết. Nay anh đã được cơ quan công an trả lại chiếc xe trên và không có yêu cầu bồi thường gì về dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1, Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội **“Mua bán trái phép chất ma túy”**

2, Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 - Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 24 tháng đến 27 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 24/02/2017.

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì thư niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: số tiền 500.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu ghi đen đã qua sử dụng.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người

phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và kết quả giám định của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B, đã có đủ cơ sở kết luận: Hồi 19 giờ 00 ngày 24/02/2017, tại khu vực quán ốc via hè đường NL, phường TP, thành phố B, Nguyễn Văn S có hành vi bán trái phép 0,255 gam ma túy Methamphetamine cho Hoàng Văn T và Nông Văn L với giá 500.000 đồng.

Theo hướng dẫn tại điểm e mục 3.6 Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 của Bộ công an – Viện kiểm sát nhân dân tối cao – Toà án nhân dân tối cao – Bộ tư pháp hướng dẫn áp dụng một số quy định tại chương XVIII “Các tội phạm về ma túy” của Bộ luật hình sự 1999, với trọng lượng ma túy Methamphetamine mua bán là 0,255 gam thì hành vi nêu trên của Nguyễn Văn S đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” được quy định tại khoản 1 Điều 194 - Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo theo khoản, điều luật như trên là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Việc mua bán các chất ma túy của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác và là con đường lây lan nhiều loại bệnh xã hội. Chỉ vì mục đích lợi nhuận, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội chứng tỏ bị cáo là kẻ coi thường pháp luật. Do vậy cần phải có hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo giáo dục bị cáo thành công dân biết tuân thủ pháp luật.

Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự gì.

Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: bị cáo có bố mẹ để từng tham gia kháng chiến chống Mỹ được tặng thưởng huân, huy chương; bố bị cáo là thương binh hạng 2; trước cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 - Bộ luật hình sự, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 48 - Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự, việc áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là cần thiết để tăng tính giáo dục răn đe phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cũng đã xác nhận bị cáo không đủ điều kiện thi hành án nên cần miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền để bị cáo yên tâm cải tạo thành người công dân có ích cho xã hội.

Về vật chứng của vụ án:

- 02 phong bì thư niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định bên trong có:

+ Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa và viên màu xanh là chất ma túy Methamphetamine, có trọng lượng: 0,166 gam.

+ Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng được hàn kín là chất ma túy Methamphetamine, có trọng lượng: 0,089 gam.

Là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Số tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 500.000 đồng là tiền bị cáo có được từ việc phạm tội và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu ghi đen đã qua sử dụng là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội đều cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về nguồn gốc số ma túy trên, S khai mua của một người đàn ông không quen biết tự giới thiệu tên là Trường ở khu vực phố Tráng, thị trấn Vôi, huyện LG, tỉnh B vào khoảng ngày 20/2/2017. Do S khai không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể người này ở đâu nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý là phù hợp.

Đối với Hoàng Văn T và Nông Văn L là người mua ma túy để sử dụng nhưng chưa đến mức xử lý hình sự. Ngày 18/5/2017, Trưởng Công an thành phố B đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với T và L về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là phù hợp.

Đối với Lương Xuân TH là người đi chơi cùng S nhưng không biết S đi mua bán ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 98K5- 3105 thu giữ khi bắt quả tang là do S thuê của anh Ngô Thế Đoàn, anh Đoàn không biết S thuê xe đi mua ma túy. Ngày 18/5/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã

ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh Đoàn. Nay anh Đoàn không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Số tiền 3.650.000 đồng thu giữ của S khi bắt quả tang là của bà Lê Phương N (mẹ S) đưa cho S để mua xe đạp điện cũ phục vụ việc đi lại của gia đình, S chưa kịp mua thì đã bị bắt. Ngày 18/5/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại số tiền trên cho bà Nhung. Nay bà Nhung không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1, Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội ***“Mua bán trái phép chất ma túy”***.

2, Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 - Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn S 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 24/02/2017.

3, Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

* Tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì thư niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định bên trong có:

+ Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa và viền màu xanh là chất ma túy Methamphetamine, có trọng lượng: 0,166 gam.

+ Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng được hàn kín là chất ma túy Methamphetamine, có trọng lượng: 0,089 gam.

* Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 500.000 đồng và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu ghi đen, đã qua sử dụng.

(Vật chứng theo Lệnh xuất kho vật chứng số 65/KSĐT ngày 23/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/6/2017).

4, Về án phí, quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 99, Điều 231, Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2017 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh B;
- VKSND TP B;
- Công an TP B;
- Chi cục THADS TP B;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

T/M - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị Vân Anh